

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN LẠC  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST  
Ngày 17 - 01 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Sinh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Tạ Văn Chính

Bà Nguyễn Thị Thúy Hà.

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa:***  
Bà Trần Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Mạnh H, sinh ngày 12/01/1995; nơi sinh và cư trú: Khu 2, thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 08/11/2019 đến ngày 13/11/2019 được tại ngoại (có mặt).

***-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1973 (có mặt). Nơi cư trú: Khu 2, thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 08/11/2019, Phạm Mạnh H đang ở nhà bá ruột là Nguyễn Thị A tại thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc thì có Trần Văn C, sinh năm 1998 ở thôn T, xã V và Hoàng Văn B, sinh năm 1991 ở thôn T, xã H đến hỏi mua các số lô, số đề. H đồng ý bán cho C các số lô 82, 36, 63 mỗi số

bằng 30 điểm, số 28 bằng 40 điểm (một điểm bằng 22.000 đồng); các số đề 28, 82 mỗi số bằng 100 đồng; 96, 69 mỗi số 50.000 đồng; 14 bằng 20.000 đồng, hết tổng số tiền 3.180.000 đồng. C đưa cho H 3.200.000 đồng, H nhận tiền nhưng chưa trả lại cho C 20.000 đồng. Sau đó H ghi các số lô, số đề bán cho C vào một mảnh giấy gọi là cáp đề, phía dưới cáp đề này đặt một tờ giấy than cùng một tờ giấy khác để sao lưu lại rồi đưa cho C cáp đề gốc để theo dõi thanh toán nếu trúng thưởng. Sau đó H bán cho B các số lô 58, 85 mỗi số bằng 30 điểm; số 26, 62 mỗi số bằng 20 điểm; các số đề 58, 85 mỗi số bằng 200.000 đồng hết tổng số tiền 2.600.000 đồng. B trả cho H số tiền trên, H nhận tiền và ghi cáp đề tương tự như ghi cho C rồi đưa cho B giữ cáp đề gốc. Các tờ cáp đề sao lưu H lưu lại để theo dõi trả thưởng cho khách và tính tiền hoa hồng. Khi H đang bán số lô, số đề cho C và B thì bị Công an huyện Yên Lạc bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: Thu của H 5.800.000 đồng; 01 bàn gỗ; 01 ghế gỗ tựa; 01 ghế gỗ băng; 01 bút bi mực xanh; 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu Deli; 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng bạc đã cũ; 01 quyển sổ giấy kẻ ngang; 02 cáp ghi số lô, số đề bán cho C và B được in sao lưu từ giấy than; 10 cáp đề khác nhau có chữ ký xác nhận của H; 02 tờ giấy than. Thu của C và B mỗi người một mảnh giấy ghi các số lô, số đề. Cùng ngày Cơ quan điều tra khám xét nơi ở của H không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Tại Cơ quan Công an huyện Yên Lạc, H khai nhận đã bán số lô, số đề từ đầu tháng 11/2019 đến ngày 08/11/2019 thì bị bắt. Toàn bộ bảng số lô, số đề hết ngày H chuyển cho một người tên là T khoảng 40 tuổi ở thị trấn Y, huyện Y để nhận hoa hồng. Hình thức ghi bán số lô, số đề và tỷ lệ ăn thua thống nhất với người mua như sau: Số lô, số đề là các số tự nhiên từ 00 đến 99. H bán 01 điểm lô bằng 22.000 đồng, nếu người mua trúng sẽ được trả 80.000 đồng/01 điểm. Số tiền đề trúng thưởng sẽ được trả gấp 70 lần số tiền khách mua. Kết quả số lô, số đề lấy theo kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày. Cụ thể số đề trúng thưởng là 02 số cuối của giải đặc biệt; số lô trúng thưởng là số trùng 02 số cuối của tất cả các giải thưởng mở trong ngày. Sau khi ghi bán số lô, số đề cho khách, H ghi các số lô, số đề ra một tờ giấy A4 gọi là bảng lô. Trước khi có kết quả xổ số mở thưởng trong ngày thì người đàn ông tên T đến gặp H và lấy bảng lô, sau khi có kết quả xổ số sẽ đến thanh toán tiền khách trúng thưởng và tiền hoa hồng cho H. Các lần giao dịch này chỉ có H và T ngoài ra không ai biết. Ngoài lần bị bắt quả tang H còn bán số lô, số đề cho một số người khác nhưng không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể. Sau khi có kết quả xổ số, H đối chiếu xong thì hủy bỏ các cáp đề trên và không nhớ số tiền cụ thể đã bán trong các ngày là bao nhiêu. Đối với quyển sổ giấy kẻ ngang thu giữ khi bắt quả tang chỉ ghi các

giải thưởng xổ số miền Bắc quay thưởng các ngày, ngoài ra không có thông tin nào khác. Do đó Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh và không có căn cứ xác định số tiền H đã bán số lô, số đề trong những ngày đó và số tiền được hưởng.

Đối với người đàn ông tên T, theo H mô tả, bản thân H cũng không xác định được địa chỉ. Cơ quan điều tra xác minh tại thị trấn Y nhưng cũng không xác định được người như H khai.

Đối với Trần Văn C và Hoàng Văn B là người trực tiếp mua số lô, số đề của H đã gây mất trật tự trị an tại địa phương. Tuy nhiên qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Văn T và Ủy ban nhân dân xã Hồng Phương không có ai có nhân thân lý lịch như C và B khai nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 19/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Phạm Mạnh H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng; đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước 5.800.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 01 bàn gỗ, 02 ghế gỗ, 01 bút bi, 01 máy tính cầm tay, 02 tờ giấy than. Trả lại cho Phạm Mạnh H 01 điện thoại Iphone 6 nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến khiếu nại về hành

vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 17 giờ ngày 08/11/2019, tại nhà bà Nguyễn Thị A ở khu 2 Đoàn, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, Phạm Mạnh H bán số lô, số đề cho Trần Văn C số tiền 3.180.000 đồng; bán số lô, số đề cho Hoàng Văn B số tiền 2.600.000 đồng thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền H bán số lô, số đề cho 02 người là 5.780.000 đồng. Hành vi bán số lô, số đề của Phạm Mạnh H đã phạm vào tội “Đánh bạc”.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng của vụ án, phù hợp lời khai của người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Phạm Mạnh H phạm tội: “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều luật quy định: “1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét tính chất vụ án ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, động cơ phạm tội của bị cáo là tham lam tư lợi, vì muốn có tiền tiêu sài cá nhân thông qua con đường cờ bạc. Như chúng ta biết cờ bạc là tệ nạn xấu của xã hội cũ để lại nó không những xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thị trấn Y nói riêng và trên địa bàn huyện Yên Lạc nói chung. Hành vi của bị cáo còn là nguyên nhân phát sinh một số tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo là người có sức khỏe, phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, bị cáo có đủ nhận thức về những việc không được làm, chỉ vì háms lợi mà dẫn đến phạm tội. Lẽ ra phải phạt bị cáo mức án cao, song xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền phạm tội không lớn, ở Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải, đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, nên Hội đồng xét xử đã xem xét cân nhắc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo Phạm Mạnh H cho Ủy ban nhân dân thị trấn Y nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện để bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Để giữ nghiêm pháp luật cần phạt tiền bị cáo 10.000.000 đồng.

Các đối tượng: Trần Văn C và Hoàng Văn B là những người mua số lô, số đề. Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ nên không khởi tố, Viện kiểm sát không truy tố nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với bà Nguyễn Thị A nhờ bị cáo trông nhà hộ, bà A không biết bị cáo sử dụng nhà mình bán số lô, số đề nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là phù hợp pháp luật.

[3] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ số tiền 5.800.000 đồng trong đó có 20.000 đồng C khai sẽ sử dụng vào việc mua số lô, số đề do vậy toàn bộ số tiền này là tiền bị cáo thu lời bất chính cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; 01 bàn gỗ, 02 ghế gỗ, 01 bút bi, 02 tờ giấy than, 01 máy tính cầm tay bị cáo dùng làm dụng cụ đánh bạc không còn giá trị sử dụng cần tịch tiêu hủy; 01 điện thoại Iphone 6 là tài sản của H không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho H nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; 02 cặp đề gốc, 02 cặp đề sao, 01 quyển sổ và 10 cặp đề có chữ ký của H cần lưu trong hồ sơ vụ án.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Phạm Mạnh H phạm tội: “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Mạnh H 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phạm Mạnh H cho Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015: Phạt tiền bị cáo Phạm Mạnh H 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Trả lại cho Phạm Mạnh H 01 điện thoại Iphone 6 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 5.800.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bàn gỗ, 02 ghế gỗ, 01 bút bi, 01 chiếc máy tính nhãn hiệu Deli, 02 tờ giấy than (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 01 năm 2020 giữa Công an huyện Yên Lạc và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Lạc).

Về án phí : Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Mạnh H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Lạc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- UBND thị trấn Y, huyện Y.
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Công Sinh**